

Bản án số: 596/2019/HSPT

Ngày 08 tháng 10 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HO XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đặng Văn Thành**

Các thẩm phán: Ông **Hoàng Thanh Dũng**

Bà **Trần Thị Ho Hiệp**

Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Văn Duẩn**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông **Bùi Văn Thành**, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành Phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 298/2019/TLPT-HS ngày 12 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Thị Lệ H và Trần Thanh H đối với bản án hình sự sơ thẩm số 21/2019/HSST ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Thị Lệ H, sinh năm 1976

Nơi cư trú: Khu phố Ph H 1, thị trấn Huyện G Q , huyện Huyện G Q , tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Công chức; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Nguyễn Phú Th và bà Nguyễn Thị L; Có chồng là Huỳnh Văn L, sinh năm 1976 và có 02 người con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: không. Tạm giam ngày 02/8/2018 (có mặt).

2. Trần Thanh H, sinh năm 1977

Nơi cư trú: Ấp Ho Mỹ, xã Đ H, huyện Huyện G Q , tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Kế toán trưởng; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Trần Quốc D và bà Lê Thị Ng; Có vợ là Đặng Thị Mỹ Ph và có 02 người con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Nguyễn Thị Mai Th và Trần Bé H bị xét xử về tội “*Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng*” nhưng không kháng cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Hả: Luật sư Huỳnh Phương Chơn thuộc đoàn

luật sư tỉnh Kiên Giang (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Ho: Luật sư Hà Văn Th thuộc đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Bị hại: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Huyện G Q , tỉnh Kiên Giang.

Đại diện: Ông Dương Công Ngh - Phó trưởng (có mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Phan Quốc Tr, sinh năm 1975 (xin xét xử vắng mặt)

Nguyên Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Huyện G Q ,
tỉnh Kiên Giang (Từ 01 /01/2010 đến tháng 3/2011).

2. Ông Nguyễn Tr K, sinh năm 1976 (có mặt)

Nguyên Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Huyện G Q , tỉnh Kiên Giang (Từ 28/3/2011 đến tháng 3/2015).

Hiện công tác tại Văn phòng huyện ủy Huyện G Q .

3. Ông Phan Quốc D, sinh năm 1965 (có mặt)

Nguyên Phó trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Huyện G Q , tỉnh Kiên Giang (Từ 01/01/2010 đến tháng 5/2014).

Hiện công tác tại Ủy ban nhân dân xã Định An, huyện Huyện G Q .

4. Ông Lê Quốc V, sinh năm 1967 (có mặt)

Nguyên Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Huyện G Q , tỉnh Kiên Giang (Từ 01/4/2015 đến 25/8/2016).

Hiện công tác tại Ban tuyên giáo huyện ủy Huyện G Q .

5. Ông Tô Hải Đ, sinh năm 1982 (có mặt)

Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Huyện G Q , tỉnh Kiên Giang (Từ 15/9/2016 đến nay).

6. Ông Đoàn Tấn H, sinh năm 1987 (có mặt)

Kế toán Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Huyện G Q , Kiên Giang (Từ 01/7/2014 đến nay).

7. Ông Đỗ Văn H, sinh năm 1963 (có mặt)

Nguyên Phó trưởng Phòng Tài chính - kế hoạch huyện Huyện G Q , Kiên Giang.

Hiện Công tác tại Hội đồng nhân dân huyện Huyện G Q , tỉnh Kiên Giang.

8. Ông Võ Chí C, sinh năm 1976 (có mặt)

Nguyên Trưởng Phòng Tài chính - kế hoạch huyện Huyện G Q , Kiên Giang.

Hiện công tác tại Văn phòng ủy ban nhân dân huyện Huyện G Q .

9. Ông Trần Thanh H, sinh năm 1976 (có mặt)
Kế toán trưởng Kho bạc Nhà nước huyện Huyện G Q , tỉnh Kiên Giang.
10. Ông Đặng Ngọc Đ, sinh năm 1969 (có mặt)
Phó giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện Huyện G Q , tỉnh Kiên Giang.
11. Ông Huỳnh Văn L, sinh năm 1976 (Chồng bị cáo Hà) (có mặt)
Nơi cư trú: Khu phố Phước H 1, thị trấn Huyện G Q , huyện Huyện G Q , tỉnh Kiên Giang.
12. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Kiên Giang
Đại diện: Bà Lý Anh Th, sinh năm 1976 - Trưởng Phòng Người có công và bà Bùi Thị Kiều Thi, sinh năm 1980, Phó trưởng Phòng Tài chính - kế hoạch (có đơn xin vắng mặt).
12. Ủy ban nhân dân huyện Huyện G Q , tỉnh Kiên Giang
Đại diện: Ông Lê Kim Kh- Phó chủ tịch ủy ban nhân dân huyện Huyện G Q , tỉnh Kiên Giang (có mặt)
13. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam
Đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc Kh - Tổng giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.
- Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn N, sinh năm 1964 - Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - chi nhánh huyện Huyện G Q (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội (sau đây viết tắt là Phòng LĐ-TB-XH) huyện Huyện G Q , Kiên Giang là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) huyện Huyện G Q , thực hiện chức năng tham mưu giúp UBND huyện quản lý nhà nước về các lĩnh vực: việc làm, dạy nghề, lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội, thất nghiệp, bảo trợ xã hội, chính sách người có công, bảo vệ chăm sóc trẻ em, phòng chống tệ nạn xã hội. Nguồn kinh phí được cấp từ hai nguồn chính là từ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (sau đây viết tắt là Sở LĐ-TB-XH) tỉnh Kiên Giang và UBND huyện Huyện G Q thông qua Phòng Tài chính - Kế hoạch (sau đây viết tắt là Phòng TC - KH) huyện Huyện G Q , gồm:

Đối với nguồn kinh phí được phân bổ từ Sở LĐ-TB-XH tỉnh được cấp từ đầu năm, thông qua Kho bạc Nhà nước huyện, nguồn kinh phí này chủ yếu là chi chính sách cho người có công (gọi là nguồn kinh phí trung ương). Hàng tháng, Phòng LĐ- TB-XH huyện chịu trách nhiệm rút tiền về để chi, đến cuối quý tiến hành quyết toán với Sở LĐ-TB-XH tỉnh, sau đó tiếp tục rút tiền về để chi cho quý

tiếp theo. Đến cuối năm, Phòng LĐ-TB-XH huyện phải thanh quyết toán với Sở LĐ-TB-XH tỉnh nguồn kinh phí này; nếu tiền rút về còn tồn quỹ chưa chi hết phải nộp khôi phục trả cho Sở LĐ-TB-XH tỉnh, sau đó mới được cấp tiếp kinh phí cho năm sau.

Đối với nguồn kinh phí được phân bổ từ UBND huyện được cấp theo dự toán được phê duyệt hàng năm theo chương trình, mục tiêu trong năm, (gọi là nguồn kinh phí địa phương), nguồn kinh phí này dùng để chi cho các đối tượng như: Trợ cấp xã hội, đảm bảo xã hội, đào tạo nghề, tiền điện cho hộ nghèo... Khi phân bổ kinh phí, UBND huyện giao cho Phòng TC-KH huyện quản lý việc cấp phát và chi theo đúng các nguồn kinh phí thông qua Kho bạc Nhà nước huyện. Đến cuối năm, Phòng LĐ-TB-XH huyện báo cáo quyết toán với Phòng TC-KH huyện, sau đó tiếp tục rút kinh phí theo dự toán để chi cho năm sau.

Theo quy định của Luật Kế toán năm 2003 và Luật Ngân sách năm 2002 quy định đối với việc thu, chi tài chính thì hàng tháng, hàng quý khi rút kinh phí về để chi, Phòng LĐ-TB-XH huyện phải phân nguồn và chi đúng theo nguồn kinh phí của trung ương và địa phương; vào cuối tháng, hàng quý, hàng năm kê toán và thủ quỹ phải tiến hành đối chiếu sổ sách, kiểm tra quỹ để cân đối các nguồn kinh phí và quyết toán. Đối với các nguồn kinh phí khi rút về nhưng chưa chi hết thì phải nộp khôi phục trả lại cho ngân sách Nhà nước theo quy định, không được để tồn quỹ tiền mặt tại đơn vị.

Qua điều tra xác định được trong khoản thời gian từ ngày 01/01/2010 đến ngày 31/12/2016, Phòng LĐ-TB-XH huyện Huyện G Q đã không thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ trong việc quản lý thu, chi tài chính như: Không kiểm tra đối chiếu, không chấp hành các quy định của pháp luật về thu, chi tài chính; không mở sổ sách đầy đủ theo dõi từng nguồn kinh phí, rút kinh phí về chi không đúng nguồn dẫn đến mất cân đối không kiểm soát được các nguồn; sử dụng nguồn kinh phí địa phương chuyển trả, nộp khôi phục cho nguồn trung ương và ngược lại làm sai tính chất các nguồn kinh phí theo nội dung dự toán được giao; định kỳ, đột xuất khi thay đổi lãnh đạo, kế toán đơn vị không tiến hành bàn giao công việc, đối chiếu, kiểm tra quỹ tiền mặt, từ đó mất kiểm soát thu, chi tài chính dẫn đến tồn quỹ tiền mặt và mất quỹ cộng dồn từ ngày 01/01/2010 đến ngày 31/12/2016 với tổng số tiền là 7.583.001.042 đồng.

1. Về hành vi tham ô tài sản

Nguyễn Thị Lệ H được phân công nhiệm vụ thủ quỹ của Phòng LĐ-TB-XH huyện Huyện G Q từ tháng 9/2001 đến 31/12/2016 theo sự phân công của Lãnh đạo phòng và Thông báo phân công nhiệm vụ lãnh đạo, cán bộ, công chức. Trong thời gian từ 01/01/2010 đến 31/12/2016, Nguyễn Thị Lệ H có trách nhiệm đến Kho

bạc nhà nước huyện Huyện G Q hoặc chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Huyện G Q rút tiền mặt về nhập quỹ, quản lý thu, chi tiền mặt tại Phòng LĐ-TB-XH huyện Huyện G Q .

Căn cứ Quy chế về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức và lề lối làm việc của Phòng LĐ-TB-XH huyện Huyện G Q hàng năm được Trưởng phòng ký ban hành: Nguyễn Thị Lệ H có nhiệm vụ mở đầy đủ sổ sách và ghi chép theo dõi các khoản thu - chi tiền mặt từng nguồn một cách chặt chẽ; thường xuyên phối hợp với bộ phận kế toán đối chiếu từng nguồn thu - chi của cơ quan và đơn đốc thu hồi, thanh toán các khoản tạm ứng của cán bộ công chức cơ quan. Quản lý chặt chẽ không để xảy ra tình trạng thất thoát, mất mát, chiếm dụng tiền của cơ quan và thực hiện nghiêm việc kiểm quỹ hàng tháng theo quy định. Chỉ chi tiền khi có đầy đủ thủ tục, hồ sơ theo đúng quy định, có lệnh chi của kế toán và được lãnh đạo phòng phê duyệt; khi cấp phát tiền cho các xã, thị trấn và đối tượng hưởng chính sách phải kiểm tra có 1 trong các giấy tờ sau đây mới được chi tiền: Giấy giới thiệu nhận tiền của UBND xã, thị trấn đối với cán bộ làm công tác chi trả, Thủ quỹ chỉ được phép chi tiền khi kiểm tra chứng từ có đầy đủ chữ ký của kế toán và lãnh đạo phòng.

Trong thời gian từ năm 2010 đến năm 2016, Nguyễn Thị Lệ H thực hiện nhiệm vụ được phân công thủ quỹ, quản lý tiền mặt của Phòng LĐ-TB-XH huyện Huyện G Q , nhưng Hà lợi dụng sự quản lý lỏng lẻo, không kiểm tra đối chiếu thu - chi tài chính, không kiểm tra quỹ tiền mặt của kế toán và lãnh đạo đơn vị theo định kỳ để chiếm đoạt số tiền 7.583.001.042 đồng.

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Thị Lệ H khai nhận: Trong thời gian từ năm 2010 đến năm 2016, Hà được phân công nhiệm vụ Thủ quỹ Phòng LĐ-TB-XH huyện Huyện G Q . Các nguồn kinh phí được cấp đều được Hà rút từ Kho bạc huyện hoặc Chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Huyện G Q ; ngoài ra có một số lần, cán bộ công chức khác trong đơn vị rút tiền về, nhưng sau đó đều bàn giao lại cho Hà đầy đủ. Các khoản kinh phí được rút về, Hà nhập quỹ đơn vị và chi trả kinh phí theo quy định. Hà thừa nhận trong thời gian làm nhiệm vụ thủ quỹ đã thiếu trách nhiệm trong việc kiểm tra, đối chiếu thu chi tài chính với Kế toán và lãnh đạo đơn vị dẫn đến hậu quả xảy ra. Nhưng Hà không thừa nhận chiếm đoạt số tiền trên, tuy nhiên Hà không giải trình được lý do mất quỹ, cũng như không đưa ra chứng từ gì cho việc mất quỹ này. Đồng thời, Hà khai nhận có vay mượn, cầm cố và bán đất để bù chi các khoản kinh phí thường xuyên của Phòng LĐ- TB-XH huyện vào khoảng cuối năm 2016. Ngoài ra, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh trong thời gian từ năm 2010 đến năm 2016 tại Phòng LĐ-TB-XH huyện Huyện G Q không xảy ra hiện tượng mất trộm hay cháy nổ.

- Tại Kết luận giám định số 79/KL-KTHS ngày 12/7/2018 của Sở Tài chính

tỉnh Kiên Giang, kết luận: Nguyễn Thị Lệ H, thủ quỹ Phòng LĐ-TB-XH huyện Huyện G Q , tỉnh Kiên Giang chịu trách nhiệm việc quản lý tiền mặt và cá nhân đã sử dụng với tổng số tiền 7.926.485.542 đồng là vi phạm khoản 3 Điều 72 của Luật Ngân sách nhà nước năm 2002. Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh các đối tượng trực tiếp nhận tiền và cán bộ phụ trách ở các xã, thị trấn trong huyện đối với các khoản chi từ các nguồn kinh phí đảm bảo xã hội và chi khác bị mất chứng từ với số tiền 343.484.500 đồng.

Tại Biên bản đối chiếu ngày 11/12/2018 giữa cơ quan tiến hành tố tụng, Tổ giám định thuộc Sở Tài chính, bị cáo và luật sư thống nhất giảm trừ số tiền Hà đã sử dụng theo Kết luận giám định số 79/KL-KTHS ngày 12/7/2018 của Sở Tài chính tỉnh Kiên Giang còn lại **7.583.001.042** đồng (7.926.485.542 đồng - 343.484.500 đồng).

2. Về hành vi thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng

Năm 2015 Phòng TC-KH huyện Huyện G Q cấp kinh phí hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo và hộ chính sách xã hội cho Phòng LĐ-TB-XH huyện với tổng số tiền 2.929.380.000 đồng/04 quý (trong đó: Quý I được cấp theo dự toán số tiền 704.130.000đồng; Quý II, III, IV được cấp với số tiền 2.225.250.000 đồng theo Lệnh chi tiền cho tài khoản tiền gửi). Sau khi nhận kinh phí, Phòng LĐ-TB-XH huyện đã chi trả tiền điện cho hộ nghèo số tiền 704.130.000 đồng (Quý I); Riêng số tiền của 03 quý là 2.225.250.000 đồng, Phòng LĐ-TB-XH huyện đã chi trả số tiền 279.396.000 đồng, còn lại số tiền 1.945.854.000 đồng chưa chi trả vẫn còn tồn tại quỹ. Đến cuối năm 2015, Phòng LĐ-TB-XH huyện chỉ báo cáo quyết toán kinh phí hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo được cấp theo dự toán số tiền 704.130.000 đồng (Quý 1/2015); đối với phần kinh phí được cấp theo Lệnh chi tiền với số tiền 2.225.250.000 đồng thì Phòng LĐ-TB-XH huyện không tổng hợp báo cáo và đề nghị quyết toán gửi đến phòng TC- KH huyện theo quy định. Tuy nhiên, Phòng TC - KH huyện không kiểm tra, đối chiếu mà vẫn tổng hợp báo cáo và phê duyệt quyết toán chi ngân sách huyện năm 2015 số tiền 2.225.250.000 đồng. Như vậy, số tiền 2.225.250.000 đồng đã được quyết toán dứt điểm, coi như số tiền này đã chi ra khỏi ngân sách Nhà nước; trong khi đó chỉ thực chi số tiền 279.396.000 đồng, còn lại số tiền 1.945.854.000 đồng tồn quỹ, nằm trong số tiền 7.583.001.042 đồng mất quỹ của Phòng LĐ-TB-XH huyện Huyện G Q .

- Trần Thanh H là Kế toán trưởng, Phòng TC-KH huyện Huyện G Q từ ngày 01/01/2015 cho đến tháng 8/2018 theo sự phân công của lãnh đạo phòng và có đăng ký mẫu chữ ký tại Kho bạc huyện. Theo Thông báo phân công nhiệm vụ lãnh đạo và cán bộ cơ quan Phòng TC-KH được Trưởng phòng ký ban hành thì Ho được phân công nhiệm vụ: Tham mưu giúp lãnh đạo phòng đánh giá tổng hợp về

dự toán thu - chi ngân sách nhà nước, phân bổ dự toán chi ngân sách cho các đơn vị thụ hưởng đảm bảo đúng thời gian, đúng chế độ, đúng quy định; Báo cáo định kỳ tình hình thu - chi ngân sách nhà nước; tổng hợp quyết toán ngân sách hàng năm theo quy định Luật ngân sách nhà nước và chịu trách nhiệm về tính chính xác, kịp thời và tính pháp lý về số liệu. Tuy nhiên, trong quá trình tổng hợp lập bảng báo cáo quyết toán chi ngân sách huyện năm 2015, Trần Thanh H không thực hiện hết trách nhiệm được giao, không kiểm tra, đối chiếu chi tiết báo cáo quyết toán năm 2015 của Phòng LĐ-TB-XH huyện, dẫn đến không phát hiện việc Phòng LĐ-TB-XH huyện không đưa vào báo cáo quyết toán nguồn kinh phí tiền điện hộ cho hộ nghèo và hộ chính sách xã hội của các quý II, III, IV năm 2015 với số tiền 2.225.250.000 đồng. Từ đó, Trần Thanh H đã lập báo cáo quyết toán sai nguyên tắc, quyết toán không có hồ sơ chứng từ nguồn kinh phí hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo và hộ chính sách xã hội năm 2015 dẫn đến việc gây hậu quả thiệt hại cho Nhà nước số tiền 1.945.854.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 79/KLGĐ-STC ngày 12/7/2018 và Kết luận giám định bổ sung số 88/KLGĐBS-STC ngày 07/9/2018 của Sở Tài chính tỉnh Kiên Giang, kết luận:

+ Trần Thanh H, Kế toán Trưởng phòng Tài chính - kế hoạch huyện Huyện G Q , tỉnh Kiên Giang, chịu trách nhiệm việc thiếu kiểm tra quyết toán của đơn vị năm 2015, dẫn đến quyết toán sai kinh phí hỗ trợ Điện hộ nghèo với tổng số tiền 1.945.854.000 đồng là vi phạm khoản 6 điều 72 của Luật Ngân sách nhà nước năm 2002.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 21/2019/HSST ngày 24 tháng 4 năm 2019, Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Lệ H phạm tội “*Tham ô tài sản*”; Trần Thanh H phạm tội “*Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng*”.

Áp dụng điểm a khoản 4, khoản 5 Điều 278 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Lệ H 20 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/8/2018.

- Áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 285 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thanh H 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mai

Th 18 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án; bị cáo Trần Bé H 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 3 năm kể từ ngày xét xử sơ thẩm; quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 04/5/2019 bị cáo Trần Thanh H kháng cáo xin hưởng án treo.

Ngày 06/5/2019 bị cáo Nguyễn Thị Lệ H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị Lệ H giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, với lý do bị cáo không chiếm đoạt số tiền này, trong quá trình công tác, với nhiệm vụ là thủ quỹ đã thu chi cho các đối tượng chính sách đúng quy định. Về số liệu hồ sơ thanh quyết toán do kế toán làm bị cáo không biết, có trường hợp kế toán mượn người khác đi rút tiền, không cho bị cáo rút và lãnh đạo cuối năm không thanh toán tiền tạm ứng. Về kiểm quỹ tiền mặt do kế toán và lãnh đạo Phòng quyết định. Về kết quả giám định tài chính không đưa vào thanh quyết toán số liệu năm 2015 và sổ quỹ bị kế toán sửa chữa nên oan ức cho bị cáo, xin được làm rõ để bảo đảm công bằng.

Bị cáo Ho xin được hưởng án treo vì Gia đình có công với Cách mạng, có bác là Liệt sỹ, cha được tặng Huân chương kháng chiến và chú là thương binh $\frac{3}{4}$. Hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình, mẹ già, con còn nhỏ, vợ không có việc làm.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, Nguyễn Thị Lệ H là thủ quỹ của Phòng LĐ-TB-XH huyện Huyện G Q , có nhiệm vụ quản lý quỹ tiền mặt, đã làm thất thoát số tiền 7.583.001.042 đồng trong quỹ tiền mặt, không xác định được nguyên nhân cụ thể nhưng bị cáo thừa nhận không ghi sổ sách tiền mặt đầy đủ, có chi tạm ứng và bị cáo thừa nhận kết quả giám định tài chính. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Lệ H 20 năm tù về tội “Tham ô tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 278 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật. Bị cáo Hà kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ đặc biệt nào nên không có cơ sở chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đối với bị cáo Trần Thanh H là kế toán trưởng của Phòng Tài chính- Kế hoạch huyện Huyện G Q , đã thực hiện không đầy đủ trách nhiệm được giao, đã thiếu kiểm tra, lập báo cáo quyết toán nguồn kinh phí điện hộ nghèo các quý II, III và IV năm 2015 của Phòng LĐ-TB-XH huyện Huyện G Q nên không phát hiện số tiền chưa chi, còn tồn quỹ số tiền 1.945.854.000 đồng và bị Nguyễn Thị Lệ H chiếm đoạt. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo 9 tháng tù về tội “ Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” theo quy định tại khoản 2 Điều 285 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật. Bị cáo Ho kháng cáo xin giảm nhẹ hình

phạt và được hưởng án treo nhưng cũng không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có cơ sở để xem xét, đề nghị Hội đồng xét xử, không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo Ho.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Hà trình bày, bị cáo Hà có quá trình công tác lâu dài và hoàn cảnh gia đình khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Ho trình bày, bị cáo Trần Thanh H không phải là Kế toán trưởng mà chấp hành nhiệm vụ theo sự phân công của Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Huyện G Q . Do áp lực cuối năm phải báo cáo quyết toán tài chính theo định kỳ nên đã thiếu kiểm tra khi lập báo cáo quyết toán nguồn kinh phí điện hộ nghèo các quý II, III và IV năm 2015 với số tiền 1.945.854.000 đồng chưa chi, vẫn còn tồn quỹ tiền mặt tại Phòng LD-TB-XH huyện Huyện G Q nhưng quy kết bị cáo gây thiệt hại là chưa thỏa đáng vì đây là báo cáo quyết toán và chưa có cơ sở chắc chắn đây là tội phạm. Ngoài ra, bị cáo Ho tuy chưa có quyết định bổ nhiệm kế toán trưởng, nhưng bị cáo đã làm đầy đủ trách nhiệm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao. Về nhân thân, bị cáo Ho có gia đình có công cách mạng, bác là liệt sĩ, cha được tặng thưởng huân chương kháng chiến, chú là thương binh. Bị cáo Ho, có nơi ở rõ ràng, trong thời gian tại ngoại chấp hành tốt pháp luật, đủ khả năng tự cải tạo, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội và cơ quan chủ quản cũng sẽ tiếp nhận bị cáo nếu được hưởng án treo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo để cho bị cáo Ho được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận, bị cáo Ho được giao nhiệm vụ và có quyền hạn nhất định nhưng không kiểm tra, dẫn đến báo cáo quyết toán không đúng, là thiếu trách nhiệm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trong thời gian từ năm 2010 đến năm 2016, Nguyễn Thị Lệ H thực hiện nhiệm vụ được phân công thủ quỹ, quản lý tiền mặt của Phòng LD-TB-XH huyện Huyện G Q , nhưng Hà lợi dụng sự quản lý lỏng lẻo, không kiểm tra đối chiếu thu - chi tài chính, không kiểm tra quỹ tiền mặt của kế toán và lãnh đạo đơn vị theo định kỳ để chiếm đoạt số tiền 7.583.001.042 đồng.

Trong quá trình tổng hợp và duyệt báo cáo quyết toán chi ngân sách huyện năm 2015, Trần Thanh H không thực hiện hết trách nhiệm được giao, không kiểm tra, đối chiếu chi tiết báo cáo quyết toán năm 2015 của Phòng LD-TB- XH huyện đối với nguồn kinh phí tiền điện cho hộ nghèo và hộ chính sách xã hội của các quý II, III, IV năm 2015 với số tiền 1.945.854.000 đồng. Từ hành vi thiếu trách nhiệm của Ho dẫn đến việc Nguyễn Thị Lệ H chiếm đoạt số tiền nêu trên, gây thiệt hại

ng nghiêm trọng cho Nhà nước.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 và thực hiện quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 của Quốc hội khóa XIV về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13, thì Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 được áp dụng đối với các hành vi phạm tội sau 00 giờ 00 ngày 01/01/2018.

Theo nguyên tắc áp dụng những quy định có lợi cho người phạm tội thì trong trường hợp này Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thị Lệ H về tội “Tham ô tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 278 Bộ luật hình sự năm 1999, bị cáo Trần Thanh H về tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” theo khoản 2 Điều 285 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị Lệ H là thủ quỹ, đã lợi dụng chức trách, nhiệm vụ được giao, chiếm đoạt số tiền 7.583.001.042 đồng của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Huyện G Q , thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 278 Bộ luật hình sự năm 1999.

Hành vi phạm tội của bị cáo H đã xâm phạm hoạt động đúng đắn của cơ quan, tổ chức và xâm phạm quyền sở hữu tài sản đơn vị, ảnh hưởng đến uy tín của cơ quan, tổ chức, ảnh hưởng đến niềm tin của nhân dân đối với cơ quan, tổ chức, cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Trần Thanh H, là kế toán trưởng, đã không thực hiện đầy đủ nhiệm vụ được giao, thiếu kiểm tra trong việc quyết toán nguồn kinh phí điện hộ nghèo của các quý II, III, IV năm 2015 nên không phát hiện Phòng LĐ-TB-XH huyện Huyện G Q chưa chi, để tồn quỹ và Nguyễn Thị Lệ H chiếm đoạt số tiền 1.945.854.000 đồng từ ngân sách Nhà nước, gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng.

Hành vi phạm tội của bị cáo Ho đã xâm phạm hoạt động đúng đắn của cơ quan, tổ chức, làm giảm uy tín, mất lòng tin của nhân dân vào sự quản lý của Nhà nước nên cần xử lý nghiêm.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo H và Ho như: Bị cáo Ho trong quá trình điều tra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên đã được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo H là người có thành tích xuất sắc trong quá trình công tác nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo H, Ho có cha là người có công với cách mạng, được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Lệ H 20 năm tù về tội “Tham ô tài sản” và bị cáo Trần Thanh H 09 tháng tù về tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” là thỏa đáng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hà kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ đặc biệt nào mới nên Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo Hà.

Đối với bị cáo Trần Thanh H, xét về tính chất mức độ liên đến trách nhiệm quản lý tài sản của Nhà nước bị chiếm đoạt 1.945.854.000 đồng thì Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Huyện G Q là đơn vị quản lý Nhà nước trong lĩnh vực quản lý, kiểm tra, cấp phát, quyết toán sử dụng kinh phí thuộc ngân sách nhà nước; không phải là chủ thể có nhiệm vụ và trực tiếp trong công tác quản lý tài sản của nhà nước. Hành vi của Trần Thanh H là hành vi thiếu trách nhiệm gây hậu quả theo quy định tại Điều 285 Bộ luật hình sự năm 1999, do đó tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo Ho có phần hạn chế, gián tiếp đối với hậu quả do Hà chiếm đoạt số tiền 1.945.854.000 đồng. Mặt khác, bị cáo Ho có nhân thân tốt, có nhiều đóng góp trong quá trình công tác, và có đủ điều kiện để hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm đối với bị cáo Ho.

Bị cáo Hà phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, bị cáo Ho không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Lệ H, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thanh H, sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Lệ H phạm tội “*Tham ô tài sản*”; bị cáo Trần Thanh H phạm tội “*Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng*”.

Áp dụng điểm a khoản 4, khoản 5 Điều 278 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Lệ H 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/8/2018.

- Áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 285 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thanh H 09 (chín) tháng tù. Nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày xét xử phúc thẩm. Giao bị cáo Ho cho Ủy ban nhân dân xã Định Ho, huyện Huyện G Q , tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Ho thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Bị cáo Nguyễn Thị Lệ H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.
- Bị cáo Trần Thanh H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.
- Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.
- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án TANDTC;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang;
- VKDND tỉnh Kiên Giang;
- Cục THADS tỉnh Kiên Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Công an tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo (Do Trại tạm giam công an tỉnh Kiên Giang tổng đạt;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Thành